

Số: 2702/QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 16 tháng 2 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Ứng dụng
Tiền bộ Khoa học và Công nghệ tỉnh Bình Phước**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định 115/2005/NĐ-CP ngày 05/9/2005 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập;

Căn cứ Nghị định số 96/2010/NĐ-CP ngày 20/9/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 115/2005/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 36/2011/TTLT/BKH&CN-BTC-BNV ngày 26/12/2011 của liên bộ Bộ KH&CN - Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ về sửa đổi bổ sung Thông tư Liên tịch số 12/2006/TTLT-BKH&CN-BTC-BNV về hướng dẫn thực hiện Nghị định 115/2005/NĐ-CP ngày 05/9/2005 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập;

Căn cứ Quyết định số 76/2005/QĐ-UB ngày 01/8/2005 của UBND tỉnh Bình Phước về việc thành lập Trung tâm Ứng dụng Tiền bộ Khoa học và Công nghệ tỉnh Bình Phước;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 646/TTr-SKH&CN ngày 26 tháng 8 năm 2014 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1696/TTr-SNV ngày 17/10/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Ứng dụng Tiền bộ Khoa học và Công nghệ tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Quy chế được ban hành kèm theo Quyết định này thay thế cho Quy chế tổ chức và hoạt động được quy định tại Điều 2 Quyết định số 76/2005/QĐ-UB ngày 01/08/2005 của UBND tỉnh về việc thành lập Trung tâm Ứng dụng Tiền bộ Khoa học và Công nghệ tỉnh Bình Phước.

Điều 3. Các ông (bà) Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận :

- CT, các PCT ;
- Như Điều 3;
- Sở Nội vụ (02 bản);
- LĐVP, Phòng NC-NgV;
- Lưu: VT(T-QĐ197-28/10).



CHỦ TỊCH
Nguyễn Văn Trầm

QUY CHẾ

**Tổ chức và hoạt động của Trung tâm Ứng dụng Tiến bộ
Khoa học và Công nghệ tỉnh Bình Phước**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2702 /QĐ-UBND ngày 16 /
12 /2014 của UBND tỉnh Bình Phước)*

**Chương I
VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG**

Điều 1. Vị trí

1. Trung tâm Ứng dụng Tiến bộ Khoa học và Công nghệ tỉnh Bình Phước (dưới đây gọi tắt là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp khoa học có thu trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ; chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp và toàn diện của Sở Khoa học và Công nghệ.

2. Trung tâm có tư cách pháp nhân, có trụ sở riêng, có con dấu riêng, được dự toán kinh phí để hoạt động và mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Chức năng

1. Nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ phục vụ các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của nhà nước.

2. Lựa chọn và tổ chức ứng dụng, chuyển giao khoa học và công nghệ vào sản xuất và đời sống.

3. Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn để phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ của tỉnh.

4. Thực hiện các dịch vụ về khoa học và công nghệ và các hoạt động sự nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh.

**Chương II
NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN**

Điều 3. Nhiệm vụ

1. Tham gia dự tuyển và tổ chức thực hiện nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học và công nghệ vào sản xuất và đời sống, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Tổ chức thực hiện các dự án sản xuất thử nghiệm; chuyển giao và nhân rộng các kết quả của các đề tài, dự án đã nghiệm thu cho các tổ chức cá nhân theo kế hoạch được giao.

3. Lựa chọn các tiến bộ kỹ thuật, sáng kiến cải tiến và tổ chức khảo nghiệm giống cây trồng, vật nuôi để hoàn thiện quy trình kỹ thuật phù hợp với điều kiện địa phương.

4. Ứng dụng công nghệ sinh học để nuôi cấy, lưu giữ các nguồn gen quý hiếm; sản xuất cây giống sạch bệnh; sản xuất giống nấm, men, các chế phẩm sinh học...

5. Ứng dụng công nghệ mới, vật liệu mới, điều khiển, tự động hóa, năng lượng mới và tiết kiệm năng lượng, kỹ thuật viễn thám và GIS, xử lý ô nhiễm môi trường... để tổ chức xây dựng các quy trình, lắp đặt chế tạo thiết bị, sản xuất các sản phẩm hoặc công trình phục vụ sản xuất và đời sống.

6. Xây dựng các tiêu chuẩn, định mức, quy trình kỹ thuật, thực hiện các hoạt động công ích phục vụ công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ tại địa phương.

7. Phân tích - thử nghiệm sản phẩm, hàng hóa phục vụ cho công tác chuyên môn.

8. Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn để phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ cho các sở, ngành, huyện, thị xã; tư vấn, phản biện về khoa học và công nghệ cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu.

9. Tổ chức thực hiện các hoạt động dịch vụ khoa học và công nghệ, hội thảo, tập huấn hướng dẫn kỹ thuật phục vụ phát triển sản xuất và đời sống.

10. Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học, chuyên gia công nghệ, Thông tin khoa học và công nghệ và dịch vụ khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật.

11. Phối hợp với cơ quan phát thanh và truyền hình xây dựng các phim, chuyên mục, phóng sự và các chương trình về khoa học và công nghệ nhằm đưa tiến bộ khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

12. Tổ chức triển lãm, chợ công nghệ thiết bị, sàn giao dịch công nghệ. Triển khai dịch vụ tư vấn, môi giới và giao dịch thông tin công nghệ theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân tại địa phương.

13. Quản lý tổ chức công chức, viên chức, người lao động, tài sản, tài chính của Trung tâm theo quy định của nhà nước và phân cấp của Sở Khoa học và Công nghệ.

14. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ

Điều 4. Quyền hạn

1. Được tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc tiến hành hoạt động khoa học và công nghệ đã đăng ký, ký kết hợp đồng khoa học và công nghệ, được đăng ký tham gia tuyển chọn thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

2. Được tự chủ về tài chính, chủ động bố trí kinh phí được giao trực tiếp để thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng, nhiệm vụ; chủ động sử dụng số biên chế do UBND giao; thực hiện chế độ hợp đồng lao động theo quy định của Bộ luật Lao động phù hợp với khối lượng công việc và khả năng tài chính của Trung tâm

3. Hợp tác, liên doanh, nhận tài trợ của các tổ chức, cá nhân; được huy động, góp vốn bằng tiền, tài sản, giá trị quyền sở hữu trí tuệ để tiến hành hoạt động khoa học và công nghệ và hoạt động sản xuất kinh doanh theo quy định của pháp luật.

Chương III

TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 5. Tổ chức bộ máy

1. Lãnh đạo Trung tâm

Trung tâm do Giám đốc điều hành và có từ 01 đến 02 Phó Giám đốc giúp việc Giám đốc. Chức vụ Giám đốc Trung tâm do Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm theo các quy định của Đảng, Nhà nước về công tác quản lý cán bộ. Phó Giám đốc Trung tâm do Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ bổ nhiệm, miễn nhiệm sau khi có văn bản thỏa thuận của Giám đốc Sở Nội vụ. Việc khen thưởng, kỷ luật và các chế độ chính sách đối với Giám đốc, các Phó Giám đốc thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Cơ cấu tổ chức của Trung tâm gồm có:

a) Các phòng chuyên môn:

- Phòng Tổ chức - Hành chính;
- Phòng Triển khai Ứng dụng Khoa học và Công nghệ ;
- Phòng Thử nghiệm Dịch vụ Khoa học và Công nghệ .

Mỗi phòng chuyên môn có Trưởng phòng và có từ 01 đến 02 Phó Trưởng phòng. Chức vụ Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng do Giám đốc Trung tâm bổ nhiệm sau khi có văn bản thỏa thuận của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

Nhiệm vụ cụ thể của mỗi phòng do Giám đốc Trung tâm quy định.

b) Bộ phận trực thuộc Trung tâm

- Trạm thực nghiệm Khoa học và Công nghệ (có Đề án thành lập riêng, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định).

3. Về biên chế:

Biên chế của Trung tâm thuộc biên chế sự nghiệp nằm trong biên chế của Sở Khoa học và Công nghệ được UBND giao theo Đề án xác định vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 6. Chế độ làm việc

1. Trung tâm làm việc theo chế độ Thủ trưởng. Giám đốc Trung tâm quyết định mọi vấn đề thuộc phạm vi, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm và là người chịu trách nhiệm cao nhất trước Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm. Các Phó Giám đốc Trung tâm được Giám đốc Trung tâm phân công phụ trách một số lĩnh vực công tác. Phó Giám đốc chịu trách nhiệm trước Giám đốc, đồng thời cùng Giám đốc liên đới chịu trách nhiệm trước cấp trên và pháp luật về phần việc được phân công phụ trách.

2. Trưởng phòng chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm về mọi việc được giao của Phòng. Phó Trưởng phòng giúp việc Trưởng phòng, được Trưởng phòng phân công phụ trách một số mặt công tác và được ủy quyền điều hành công việc của phòng khi Trưởng phòng đi vắng.

3. Trung tâm đảm bảo chế độ họp giao ban theo định kỳ để kiểm điểm tình hình thực hiện công tác trong tuần và xây dựng chương trình công tác trong tuần kế tiếp; đồng thời tổ chức các cuộc họp bất thường để phổ biến, triển khai các nhiệm vụ đột xuất, cấp bách của UBND tỉnh và Sở Khoa học và Công nghệ.

4. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và theo yêu cầu đột xuất tình hình thực hiện nhiệm vụ với Sở Khoa học và Công nghệ.

5. Xây dựng mối quan hệ công tác với các Phòng chuyên môn thuộc sở, các cơ quan có liên quan trong tỉnh và UBND các huyện, thị xã để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 7. Giám đốc Trung tâm có trách nhiệm triển khai Quy chế này đến toàn thể công chức, viên chức và người lao động của Trung tâm. Việc sửa đổi bổ sung Quy chế này do Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./

CHỦ TỊCH *Long*



aul

Nguyễn Văn Trầm